# Quyển 28 (Kinh số 748 - 796)

*Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)*

KINH TẠPA-HÀM 599

KINH SỐ 746 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu Tỳ-kheo tu tập an-na-ban-na niệm, tu tập nhiều rồi sẽ đắc quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là tu tập an-na-ban-na niệm, tu tập nhiều rồi đắc quả lớn, phước lợi lớn? Nghĩa là vị Tỳ-kheo tâm cùng hợp với an-na-ban-na niệm tu niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả,... tu xả giác phần y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SO 747 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo tu tập vô thường tưởng, tu tập nhiều rồi sẽ đắc quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu tập vô thường tưởng, tu tập nhiều rồi sẽ đác quả lớn, phước lợi lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo ây tâm, miệng cùng hợp với vô thường tưởng, tu tập niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả... tu xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như vô thường tưởng; cũng vây, vô thường khô tưởng, khô vô ngã tưởng, quán thực tưởng, nhát thiêt thê gian bát khả lạc tưởng, tận tưởng, đoạn tưởng, vô dục tưởng, diệt tưởng, hoạn tưởng, bát tịnh tưởng, thanh ứ tưởng, nùng nội tưởng, phùng trướng tưởng, hoại tưởng, thực bất tận tưởng, huyết tưởng, phân ly tưởng, cót tưởng, không tưởng, môi môi kỉnh đêu nói như trên).

KINH SỐ 748 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. - Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Như lúc mặt trời mọc, dấu hiệu trước tiên là tướng sáng xuất hiện. Cũng thế, này các Tỳ-kheo, chính lúc hết sạch khổ, giải thoát, tướng đầu tiên của sự dứt khổ gọi là chánh kiến. Chánh kiến ấy có thể phát khởi chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Do khởi định chánh thọ mà Thánh đệ tử tâm giải thoát khởi tham dục, san nhuế, ngu si. Như thế là tâm thiện giải thoát, Thánh đệ tử đắc chánh tri kiến rằng:

600 KINH TẠPA-HÀM

"Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 749 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. _ r _ Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Như do vô minh là tướng đầu tiên nên sanh ra các pháp ác bất thiện, khi ấy theo đó sanh ra vô tàm, vô quý, đã sanh vô tàm, vô quý, theo đó sanh tà kiến; tà kiến đã sanh có thể khởi tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định. Nếu khởi minh là tướng ban đầu

sanh ra các pháp thiện, khi ấy theo đó phát sinh tàm quý, đã sanh tàm quý nên có thể sanh chánh kiến; chánh kiến đã sanh, có thể khởi chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định, thứ lớp khởi; khởi chánh định rồi Thánh đệ tử được chánh giải thoát khỏi tham dục, sân nhuế, ngu si. Như vậy Thánh đệ tử đác chánh giải thoát roi thì đác chánh tri kiên răng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 750 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo:  Nếu Tỳ-kheo hành các pháp ác bất thiện thì tất cả đều do vô minh làm gốc, vô minh tập, vô minh sanh, vô minh khởi. Vì sao? Vì vô minh là vô tri, đối với pháp thiện, bất thiện chẳng biết như thật; có tội, không tội, pháp thấp kém, pháp cao quý, pháp nhiễm 6, pháp khônệ nhiễm ô, phân biệt, chẳng phân biệt, duyên khởi, chăng duyên khởi, chăng biêt như thật. Vì chăng biết như thật nên khởi tà kiến, khởi tà kiến rồi có thể khởi tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định. Nếu các pháp thiện sanh thì tất cả đều do minh làm gốc, minh tập, minh sanh, minh khởi. Đối với pháp thiện, bất thiện biết như thật; đối với tội, không tội, thân cận, chăng thân cận, pháp thấp kém, pháp cao quý, pháp ô nhiễm, pháp bạch tịnh, có phân biệt, không phân biệt, duyên khởi, chẳng phải duyên khởi, thảy đều biết như thật. Biết như thật, ấy là chánh kiến. Người chánh kiến có thê khởi chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đã khởi chánh định thì Thánh đệ tử đắc chánh giải



thoát khỏi tham dục, sân nhuê, ngu si, đã giải thoát tham dục, sân nhungu si thì Thánh đệ tử này đắc chánh tri kiến, lẳng: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biêt không còn thọ thân sau.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 751 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Nêu người tại gia hay xuất gia mà còn khởi các việc tà vạy, Ta chăng nói đên. Vì sao? Vì nêu người tại gia hay xuất gia mà còn khởi các việc tà vạy thì chẳng ưa thích Chánh pháp. Thế nào là những việc tà? Đó là tà kiến... tà định. Người tại gia hoặc xuất gia nếu khởi các việc chơn chánh sẽ được Ta khen ngợi. Vì sao? Vì người khởi các việc chơn chánh thì ưa thích Chánh pháp, quý kính đối với Chánh pháp. Thế nào là việc chánh? Đó là chánh kiến... chánh định. Bay giờ, The Ton liên noi kẹ: Tại gia và xuất gia, Mà khởi điều tà vạy, Kẻ ấy trọn chẳng ưa, Chánh pháp diệu vô thượng. Người tại gia, xuất gia, Mà khởi điều chơn chánh, Tâm người ấy thường ưa, Chánh pháp diệu vô thượng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 752 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 Tỳ-kheo Ca-ma đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bến, bạch Phật:  Bạch Thế Tôn! Cái gọi là dục, thế nào gọi là dục?

Phật bảo Tỳ-kheo Ca-ma: -Dục là công năng của năm dục. Những gì là năm? Đó là nhãn thức biết rõ sắc khả ái, khả ý, khả niệm, trưởng dưỡng dục lạc. Cũng vậy, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức biết xúc khả ái, khả ý5 khả niệm, trưởng dưỡng dục lạc. Đó gọi là dục. Nhưng năm thứ đó chẳng phải là dục5 vì người đối với nó tham đắm nên gọi nó là dục. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Năm sắc tạp thế gian, Đó chẳng phải ái dục, Người tham dục giác tưởng, Đó là phàm phu dục. Các sắc trụ thế gian, Hành giả đoạn tâm dục.

602 KINH TẠPA-HÀM

Tỳ-kheo Ca-ma bạch Phật: Bạch Thế Tôn, có đạo, có đạo tích đoạn ái dục này chăng?

Phật bảo Tỳ-kheo Ca-ma: Có tám Thánh đạo có thê đoạn ái dục. Đó là chánh kiên, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 753 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo A-lê-sắc-tra đi đến chỗ Phật lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, nói cam lộ, thế nào gọi là cam lộ?

Phật bảo A-lê-sắc-tra: Cam lộ là thuộc danh từ, nhưng Ta vì người đã sạch hết hữu lậu nói ra danh từ này Tỳ-kheo A-lê-sắc-tra bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có đạo, có đạo tích tu tập, tu tập nhiều, được pháp cam lộ không? Phật bảo Tỳ-kheo: -Có! Đó là tám Thánh đạo phần. Đó là chánh kiến... chánh định. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 754 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ Phật, lễ chân Phát, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nói là các điều căn bản tam-muội và phụ thuộc của các bậc Hiền thánh. Thế nào là các điều căn bản tam-muội và phụ thuộc của các bạc Hiền thánh? Phật bảo Xá-lợi-phất: Bảy chánh đạo phân vừa là căn bản tam-muội vừa là phụ thuộc tam-muội của Hiền thánh. Những gì là bảy? Đó là chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm. Này Xá-lợi-phất! Đối với bảy đạo phần này Hiền thánh lấy đó làm cơ nghiệp, được chuyên nhất tâm. Đó là các pháp căn bản tam-muội và phụ thuộc của Hiền thánh.

KINH TẠPA-HÀM 603

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 755-757 (Như ba kinh trên; cũng vây ba kinh Phật hỏi các Tỳ-kheo, cũng nói như the).

KINH SỐ 758 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Kè phàm phu ngu si vô học nói về nỗi sợ hãi không mẹ, không con, và sợ hãi của kẻ có mẹ, có con. Nói như thế nhưng thật ra họ chẳng hiểu biết rõ ràng. Này Tỳ-kheo! Có ba thứ sợ hãi của người không mẹ,

không con mà kẻ phàm phu ngu si vô học thường nói đến. Những gì là ba? Này các Tỳ-kheo! Khi có chiến tranh loạn lạc, tàn hại đất nước, bôn ba lưu lạc, con mất mẹ, mẹ mất con; đây là nỗi lo sợ thứ nhất không mẹ, không con thường được người phàm phu ngu si vô học nói đến. Lại nữa, Tỳ-kheo? khi có lửa lớn thình lình r r

bộc phát, đót cháy thành âp5 làng xóm, dân chúng bỏ chạy tứ tán, mẹ con thát lạc nhau; đây là nỗi lo sợ thứ hai không có mẹ? con mà kẻ phàm phu ngu si vô học thường nói đến. Lại nữa, Tỳ-kheo? khi ở trong núi có mưa to, nước r r ngập lụt cuôn trôi, làm đăm chìm làng xóm, dân chúng bỏ chạy, mẹ con thát lạc; đây là nỗi lo sợ thứ ba không có mẹ, con mà kẻ phàm phu ngu si vô học thường nói đến. Nhimg tất cả những nỗi lo sợ này là nỗi lo sợ của những người có mẹ có con mà kẻ phàm phu ngu si vô học thường nói là sợ hãi không mẹ, không con. Khi có binh đao loạn lạc tàn hại đất nước, mọi người đều bôn ba lánh nạn, mẹ con thất lạc nhau, hoặc lúc ấy mẹ con gặp nhau... đây là nỗi lo sợ thứ nhất của người có mẹ, có con mà kẻ phàm phu ngu si vô học, thường nói là nỗi sợ hãi không mẹ, không con. Lại nữa, khi có lửa lớn, thình lình bộc phát đót cháy thành ấp làng xóm, nhân dân chạy tứ tán, mẹ con thất lạc hoặc gặp lại nhau; đây là nỗi lo sợ thứ hai của người có mẹ, có con mà kẻ phàm phu ngu si vô học thường nói là nỗi lo sợ của người không mẹ? không con. Lại nữa, khi trong núi có mưa lớn, nước dâng ngập lụt cuốn trôi, làm đắm chìm làng xóm, dân chúng bỏ chạy, mẹ con thất lạc nhau hoặc tìm gặp được nhau; đây là nỗi lo sợ thứ ba của người có mẹ, có con, mà kẻ phàm phu ngu si vô học thường nói là nỗi lo sợ hãi của người không mẹ, không con. Này các Tỳ-kheo! Có ba nỗi lo sợ của người không mẹ, không con do Ta nói ra khi Ta tự giác ngộ thành tựu đạo Vô thượng. Ba điều ấy là gì? Này các Tỳ-kheo! Nếu lúc người con già, không có người mẹ nào có thể nói: “Con chớ nên già, mẹ sẽ thay con.^, Khi người mẹ già yếu, cũng không có người



con nào có thể nói với mẹ là: "Mẹ chớ nên già, con sẽ già thay me/9 Đây là nỗi lo sợ thứ nhất của người không có mẹ con, do Ta nói ra lúc Ta tự giác ngộ, thành tựu đạo Vô thượng. Lại nữa, này các Tỳ-kheo5 khi con cái đau bệnh, bà mẹ không thể nói rằng: “Con đừng bệnh, mẹ sẽ bệnh thay con”; hoặc khi bà mẹ ốm dàu, người con cũng không thể nói: "Mẹ đừng bệnh, con sẽ bệnh thay mẹ.,, Đây là nỗi lo sợ thứ hai không mẹ con, do Ta nói ra lúc Ta tự giác ngộ, thành tựu đạo Vô thượng. Lại nữa, lúc người con chết, không có bà mẹ nào có thể nói rằng: "Con đừng chết, để mẹ chết thay cho"; hoặc lúc bà mẹ chết, không có người con nào có thể nói rằng: "Mẹ đừng chết, con xin chết thay mẹ.,, Đây là nỗi lo sợ thứ ba không có mẹ con, do Ta nói ra khi Ta tự giác ngộ, thành tựu đạo Vô thượng. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có đạo, có đạo tích, tu tập, tu tập nhiều thì có thể chấm dứt được ba nỗi lo sợ trước của người có mẹ, con và chấm dứt ba nỗi lo sợ sau của người không có mẹ, con chăng? Phật bảo các Tỳ-kheo: Có đạo, có đạo tích làm chấm dứt ba điều sợ hãi kia. Thế nào là đạo và đạo tích tu tập, tu tập nhiêu thì châm dứt được ba nôi lo sợ có mẹ9 con trước và chấm dứt ba nỗi lo sợ không mẹ, con sau? Đó là tám Thánh đạo phần gồm có chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Phật nói

kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 759 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có ba thọ thuộc vô thường, hữu vi, do tâm phan duyên sanh. Những gì là ba? Đó là lạc thọ, khổ thọ, không khổ không lạc thọ. Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Có đạo, có đạo tích tu tập, tu tập nhiều đoạn được ba thọ này chăng? Phật bảo Tỳ-kheo: Có đạo, có đạo tích tu tập, tu tập nhiều đoạn dứt ba thọ này. Thế nào là đạo, the nào là đạo tích tu tập5 tu tập nhiều đoạn dứt ba thọ này? Đó là tám Thánh đạo gồm có chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 605

KINH SỐ 760 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thế gian có ba điều không thể vui, không thể ưa thích, không thể nghĩ nhớ. Ba điều ấy là gì? Đó là già, bệnh, chết; ba điều không thể vui, không thể ưa thích, không thể nghĩ nhớ. Thế gian nếu không có ba điều không thể vui, không thể ưa thích, không thể nghĩ nhớ này thì không có Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian; thế gian cũng chẳng biết có Như Lai thuyết pháp, giáo giới, dạy dỗ. Vì thế gian có ba điều không thể vui, không thể yêu thích, không thể nghĩ nhớ này, nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thê gian; thê gian biêt có Như Lai thuyêt pháp, giáo giới, dạy dỗ. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có đạo, có đạo tích chấm dứt ba điều không thể vui, không thể ưa thích, không thể nghĩ nhớ này chăng? Phật đáp các Tỳ-kheo : Có dạo, có đạo tích tu tập, tu tập nhiều, chấm dứt ba điều không thể vui, không thể ưa thích, không thể nghĩ nhớ này. Thế nào là đạo, thế nào là đạo tích tu tập, tu tập nhiều đoạn dứt ba điều không thể vui, không thể ưa thích, không thể nghĩ nhớ? Đó là tám Thánh đạo gồm có: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 761 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Ta sẽ nói vê học và vô học. Hãy lăng nghe, khéo tư duy. Thê nào là học? Nghĩa là học thành tựu chánh kiến, học thành tựu chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đây gọi là học. Thế nào là vô học? Nghĩa là không còn học thành tựu chánh kiến, không còn học thành tựu chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đây gọi là vô học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như học và vô học; cũng vậy bậc Chánh sĩ, Đại sĩ, cũng nói như thể).

606 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 762 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Ta sẽ nói về bậc Thánh lậu tận.

Thế nào là bậc Thánh lậu tận? Đó là bậc không còn học thành tựu chánh kiến... bậc không còn học thành tựu chánh định. Đây gọi là bậc Thánh lậu tận. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 763 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Nay Ta sẽ nói về tám Thánh đạo phần. Những gì là tám? Đó là chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 764 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Hôm nay Ta sẽ nói về sự tu tập tám Thánh đạo. Hãy lắng nghe, khéo tư duy. Thế nào là tu tập tám Thánh đạo? Là Tỳ-kheo tu tập chánh kiến, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả, tu chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Đây gọi là tu tám Thánh đạo. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SO 765 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:  Hôm nay Ta sẽ nói vê Tỳ-kheo trong quá khứ đã tu tám Thánh đạo, vị lai sẽ tu tám Thánh đạo... Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM  607

KINH SỐ 766 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo chánh kiến thanh tịnh, sáng suốt, không có lỗi lầm, lìa các phiền não, chưa khởi chẳng khởi, chỉ trừ được Phật điều phục,... chánh định... (cũng nói như thế). Nấu Tỳ-kheo chánh kiến thanh tinh, sáng suốt, không có lôi lâm, lìa các phiên não, chưa khởi có thê khởi,... chánh định... (cũng nói như the). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (... chỉ trừ Phật đã nói, trừ Thiện Thệ đã nói, cũng nói như trên).

KINH SỐ 767 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Nói về nhóm bất thiện, đó là năm cái. Đây là chánh thuyết. Vì sao? Vì nhóm thuần nhát bát thiện là năm cái. Những gì là năm? Đó là tham dục cái, sân nhuế, thùy miên, trạo hối, nghi cái. Còn nói về nhóm thiện pháp, đó là tám Thánh đạo. Đây gọi là chánh thuyết. Vì sao? Vì nhóm thuần nhất thanh tịnh, thiện là tám Thánh đạo. Những gì là tám? Đó là chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 768 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong tinh xá Sơn Cốc. Bấy giờ, Tôn giả A-nan một mình ở chỗ vắng, suy nghĩ như vầy: "Người được nửa phần Phạm hạnh gọi là thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng..." Phật bảo A-nan: -Người đầy đủ Phạm hạnh, thuần nhất thanh tinh, gọi là thiện tri thức. Vì sao? Vì Ta là thiện tri thức có thê khiên cho chúng sanh tu tập chánh kiên, y viễn ly, y vô

dục, y diệt, hướng đến xả... tu chánh định, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

608 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 769 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cồ Độc. Bây giờ, Tôn giả A-nan sáng sớm đáp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực. LÚC ây, có Bà-la-môn Sùih Văn đi xe ngựa ưăng với nhiêu người tùy tùng trẻ tuôi đi ngựa trăng, xe trăng, dam ngựa trăng, roi trăng, đâu đội mũ trăng, câm lọng trắng, phất trắng, mặc y phục trắng, đeo chuỗi anh lạc trắng, dùng hương trắng xoa thân, những người đi theo đều ăn mặc màu trắng. Bà-la-môn và đoàn người này đi ra khỏi thành Xá-ve, muốn vào trong rừng để dạy dỗ, đọc tụng. Mọi người trông thấy như thế đều khen: ucỗ xe tốt! cỗ xe tốt! Đó là xe của Ba-la-mon." Lúc ấy, Tôn giả A-nan trông thấy Bà-la-môn cùng với quyến thuộc và đồ vật5 tất cả đều một màu trắng. Sau đó5 Tôn giả vào thành khất thực, rồi trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, đến đảnh lễ Phật, bạch Phật: Bạch Thế Ton! Sáng sớm hôm nay con đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, trông thấy Bà-la-môn Sinh Văn đi xe ngựa trắng, quyến thuộc và đồ vật đều một màu trắng. Mọi người đều reo lên: ucỗ xe tốt! Đó là xe của Bà-la- môn.^, Thế nào, bạch Thế Tôn, theo Chánh pháp, Luật, đó là xe của người thế gian đi hay là xe của Bà-la-môn đi? Phật bảo A-nan: Theo Chánh pháp, Luật của Ta, là cỗ xe của người thế gian di, chẳng phải là cỗ xe của Bà-la-môn đi. Này A-nan! cỗ xe Chánh pháp, Luật của Ta, cỗ xe chư thiên, cỗ xe Bà-la-môn5 cỗ xe lớn có thể điều phục quân binh phiền não. Hãy lăng nghe, khéo tư duy. Ta sẽ vì A-nan nói. A-nan! Thê nào là cô xe Chánh pháp, Luật, là cỗ xe của chư thiên, cỗ xe của Bà-la-môn, cỗ xe lớn có the điều phục quân binh phiên não? Đó là tám Thánh đạo từ chánh kiên... chánh đinh. A-nan! Đó gọi là cỗ xe Chánh pháp, Luật, là cỗ xe của chư thiên, cỗ xe của Bà- la-môn, cỗ xe lớn có thể điều phục quân binh phiền não. r _ Bay giơ, The Ton liên noi kệ: Tín, giới là cái ách, Tàm, quý làm dây dàm5 Chánh niệm khéo giữ gìn, Là người khéo điều ngự. Xả? tam-muội: Càng xe, Trí tuệ và tinh tấn, Ví như là bánh xe, Vô trước và nhẫn nhục, Là giáp sắt che chở, An ổn đi đúng phép, Tiến thẳng chẳng trở lui, Trọn không còn lo âu, Bậc trí lái chiếc xe, Nhiếp phục vô trí oán.

KINH SỐ 770 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 609

qpv Á • y r-pi Á FTp /\ 19 r r-p \ i L ——

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nên lìa tà kiến, nên đoạn tà kiến. Nấu tà kiến không thể dứt được thì Ta tuyệt chăng nói nên lìa, nên đoạn tà kiên. Vì tà kiên có thê dứt được nên Ta nói Tỳ-kheo nên lìa tà kiến. Nếu chẳng lìa tà kiến, tà kiến ấy sẽ làm những điều sai lầm và chiu khổ, chẳng được lợi ích. Vì thế Ta nói nên lìa tà kiến. Cũng vậy, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định... (cũng nói như thế). Này các Tỳ-kheo! Lìa tà kiến rồi nên tu chánh kiến. Nếu chánh kiến không tu được, Ta trọn chẳng nói tu tập chánh kiến. Do chánh kiến tu được, Ta mới nói Tỳ-kheo

nên tu chánh kiến. Nếu chẳng tu chánh kiến sẽ làm những điều sai lầm, chiu khổ và chẳng được lợi ích. Do chẳng tu chánh kiến, làm điều sai lầm, chịu khổ và chẳng lợi ích. Vì thế, Ta nói nên tu chánh kiến để được nhiều lợi ích và luôn luôn được an vui. The nên, Tỳ-kheo nên tu chánh kiến. Cũng vậy, tu chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định... (cũng nói như the). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 771 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn Sinh Văn đi đến chỗ Phật chào đón, hỏi thăm ân cần, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:  Thưa Cù-đàm! Nói chẳng phải bờ bên kia và bờ bên kia, thế nào là chẳng phải bờ bên kia, thế nào là bờ bên kia? Phật đáp Bà-la-môn: -Tà kiến chẳng phải là bờ bên kia. Chánh kiến là bờ bên kia. Tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định chẳng phải là bờ bên kia. Chánh kiến là bờ bên kia; chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định là bờ bên kia. LÚC ây, Thê Ton liên noi kẹ: Thật hiếm có những người, Qua được bờ bên kia, Tất cả các thế gian, Quanh quẩn bên bờ này. ở trong Chánh pháp, Luật, Người khéo hay tùy thuận, Có the qua bờ kia, Bờ sanh tử khó qua. Bà-la-môn Sinh Văn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ? tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 772-774 (Cũng vậy, Tỳ-kheo khác nghe Tôn giảA-nan hỏi Phật, hỏi các Tỳ-kheo, ba kỉnh này cũng nói như trên).

610  KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 775 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  ở trong nội pháp, Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi phát khởi, khởi rồi khiển thêm tăng trưởng lứiư là không chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người không chánh tư duy, tà kiến chưa khỏi khiến khởi, khởi rồi khiến thêm tăng trưởng. Cũng vậy, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định... (cũng nói như thế). Này các Tỳ-kheo! ở trong nội pháp, Ta chẳng thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi không khởi; pháp ác bất thiện đã khởi rồi khiến cho diệt, như là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người chánh tư duy, tà kiến chưa khởi sẽ không khởi, đã khởi rồi khiến cho diệt. Như tà kiến; cũng vậy, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định... (cũng nói như thể). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 776 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -ở trong nội pháp, Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho thiện pháp chưa khởi không khởi, thiện pháp khởi rồi khiên cho thối chuyển, như là không chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người không chánh tư duy thì chánh kiến chưa khởi khiến cho không khởi, chánh kiến khởi rồi khiến cho thối chuyển. Cũng vậy, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh đinh chưa khởi khiến không khởi, khởi rồi khiến cho thối chuyển. Này các Tỳ-kheo! ở trong nội pháp, Ta không thấy có một pháp

nào có thể khiến cho thiện pháp chưa khởi phát khởi, thiện pháp khởi rồi khiến càng thêm tăng trưởng, như là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người chánh tư duy thì chánh kiên chưa khởi khiến phát khởi, chánh kiến khởi rồi khiến càng thêm tăng trưởng. Cũng vậy, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định chưa khởi khiến cho phát khởi, khởi rồi càng khiến thêm tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 777 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 611

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: ở trong nội pháp, Ta chẳng thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi phát khởi, pháp ác bất thiện khởi rồi khiến thêm tăng trưởng, thiện pháp chưa khởi không khởi, thiện pháp khởi rồi khiến cho thối chuyển, như là không chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người không chánh tư duy tà kiến chưa khởi khiến khởi, tà kiến khởi rồi càng khiến thêm tăng trưởng, chánh kiến chưa khởi, không khởi, chánh kiến khởi rồi khiến cho thối chuyển. Cũng vậy, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà đinh chưa khởi khiến khởi, khởi rồi khiến cho tăng trưởng; chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định chưa khởi không khởi, khởi rồi khiến cho thối chuyển. Này các Tỳ-kheo! ở trong nội pháp, Ta chẳng thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi Idiông khởi, pháp ác bất thiện đã khởi khiến cho diệt, thiện pháp chưa khởi khiến cho khởi, thiện pháp khởi rồi khiến cho tăng trưởng như là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người chánh tư duy khiến cho tà kiến chưa khởi không khởi, ta kiến khởi rồi khiến cho diệt; chánh kiến chưa khởi khiến cho khởi, chánh kiến khỏi rồi khiến thêm tăng trưởng. Cũng vậy, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định chưa khởi khiến không khởi, khởi rồi khiến cho diệt; chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định chưa khởi khiến cho khởi, khởi rồi khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 778 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: - ở trong ngoại pháp (ngoài Phật pháp), Ta không thấy có một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi khiến cho khởi, pháp ác bất thiện khởi rồi khiến cho tăng trưởng như là ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng. Này các Tỳ-kheo! Ac tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng có thê khiên cho tà kiên chưa khởi khiến phát khởi, tà kiến khởi rồi càng khiến cho tăng trưởng. Cũng vậy, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định chưa khởi khiến cho khởi, khởi rồi khiến cho tăng trưởng. Này các Tỳ-kheo! ở trong ngoại pháp, Ta không thấy có một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi không khởi, pháp ác bất thiện khởi rồi khiến cho diệt như là thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng. Này các Tỳ-kheo! Thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng có thể khiến cho tà kiến chưa khởi không khởi, tà kiến khởi rồi khiến cho diệt. Tà

chí, tà ngữ, tà nghiệp,



tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà đinh chưa khởi không khởi, khởi rồi khiến cho diệt. Phật nỏi kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 779 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -ở trong ngoại pháp, Ta chẳng thấy một pháp nào có thể khiến cho thiện pháp chưa sanh được sanh, thiện pháp đã sanh rồi khiến cho thêm tăng trưởng, như là thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tuy tùng. Này các Tỳ-kheo! Thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng có thể khiến cho chánh kiến chưa sanh được sanh, chánh kiến đã sanh rồi lại khiến cho tăng trưởng. Cũng vậy, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định chưa sanh khiến sanh, đã sanh rồi khiến cho thêm tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 780 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: ở trong ngoại pháp, Ta chẳng thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa sanh được sanh, pháp ác bất thiện đã sanh rồi khiến cho thêm tăng trưởng; thiện pháp chưa sanh không sanh, thiện pháp đã sanh rồi khiến cho tiêu diệt như là ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng. Này các Tỳ-kheo! Ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng có the khiến cho tà kiến chưa sanh được sanh, tà kiến đã sanh rồi khiến cho thêm tăng trưởng, chánh kiến chưa sanh khiến được sanh, chánh kiến đã sanh rồi khiến cho giảm sút. Cũng vậy, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định chưa sanh khiến được sanh, đã sanh rồi lại khiến cho thêm tăng trưởng, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định chưa sanh khiến chẳng sanh, đã sanh rồi khiến cho giảm sút. Này Tỳ-kheo! Đối với ngoại pháp, Ta chẳng thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa sanh chẳng sanh, pháp ác bất thiện đã sanh rồi lại khiến cho diệt, thiện pháp chưa sanh khiến được sanh, thiện pháp đã sanh khiến cho thêm tăng trưởng như là thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng. Này các Tỳ-kheo! Thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng có thể khiến cho tà kiến chưa sanh chẳng sanh, tà kiến đã sanh rồi khiến cho tiêu diệt, chánh kiến chưa sanh khiên sanh, chánh kiên đã sanh roi khiên cho thêm tăng trưởng. Cũng



vậy, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định chưa sanh khiên chăng sanh, đã sanh rồi khiến cho tiêu diệt; chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định chưa sanh khiến sanh, đã sanh rồi khiến cho thêm tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 781 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: - ở trong nội pháp, Ta chẳng thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa sanh được sanh, đã sanh rồi

khiến cho thêm tăng trưởng, thiện pháp chưa sanh chăng sanh, thiện pháp đã sanh roi khiên cho giảm sút, như là chẳng chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người chẳnệ chánh tư duy có thể khiến cho tà kiến chưa sanh được sanh, tà kiến đã sanh roi khiến cho thêm tăng trưởng, chánh kiến chưa sanh chẳng sanh, chánh kiến đã sanh rồi khiến cho giảm sút. Này các Tỳ-kheo! ơ trong nội pháp, Ta chăng thây một pháp nào có thê khiến cho pháp ác bất thiện chưa sanh chẳng sanh, pháp ác bất thiện đã sanh khiến cho tiêu diệt, thiện pháp chưa sanh khiến sanh, thiện pháp đã sanh rồi khiến cho thêm tăng trưởng, như là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người chánh tư duy có thể khiến cho tà kiến chưa sanh chẳng sanh, tà kiến đã sanh khiên cho tiêu diệt, chánh kiên chưa sanh khiên sanh, chánh kiên đã sanh roi khiến cho thêm tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như nói về tà kiến, chánh kiến; cũng vậy, tà chỉ, chảnh chí, tà ngữ, chảnh ngữ, tà nghiệp, chánh nghiệp, tà mạng, chánh mạng, tà phương tiện, chánh phương tiện, tà niệm, chảnh niệm, tà đinh, chánh đinh. Bảy kỉnh cũng nói như trên. Như tám kinh nói ve nội pháp; cũng vậy tám kỉnh nói ve ngoại pháp cũng nói như the).

KINH SỐ 782 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. r n Ạ _ ! n r  rr<-| _L_ Ạ FT1 _ _ L ? _ 1 L Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có phi pháp và pháp. Hãy lăng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thây giảng nói! Những gì là phi pháp và pháp? Nghĩa là tà kiến là phi pháp, chánh kiến là pháp... tà đinh là phi pháp, chánh định là pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



(Như kinh nói về phi pháp và pháp; cũng vậy nói về phỉ luật, chảnh luật, 9

phi Thánh và Thánh, bát thiện pháp và thiện pháp, chăng phải tập pháp và tập pháp, chẳng phải pháp thiện tai và pháp thiện tai, hắc pháp và bạch pháp, phi nghĩa và chánh nghĩa, pháp thấp kém và pháp cao thượng, pháp có tội và pháp vô tội, pháp nên bỏ và pháp chẳng bỏ, moi moi kinh đều nói như trên).

KINH SỐ 783 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Câu-diệm-di, trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cũng ở tại đó. Khi ấy, có Bà-la-môn đi đến chỗ Tôn giả A-nan? chào đón, hỏi thăm ân cần xong rồi lui ngồi một bên, thưa Tôn giả A-nan: -Tôi có điêu muôn hỏi, Tôn giả co rảnh đe giải đáp cho chăng? Tôn giả A-nan đáp: -Tùy câu hỏi của Bà-la-môn? tôi sẽ đáp theo sự hiểu biết của mình. Bà-la-môn hỏi:  Thưa Tôn giả A-nan! Vì sao Tôn giả ở nơi Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh? Tôn giả A-nan đáp: -Này Bà-la-môn! Vì đoạn dứt.  Đoạn dứt cái gì? -Đoạn dứt tham dục, sân nhuế, đoạn dứt ngu si. Bà-la-môn lại hỏi: -Có đạo, có đạo tích, có thể làm đoạn dứt tham dục, sân nhuế, ngu si không? Tôn giả A-nan đáp:  Có. Đó là tám Thánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Bà-la-môn nói: -Thưa Tôn giả A-nan! Cao quý thay đạo ấy, cao quý thay đạo tích ấy, tu tập, tu tập nhiều, có thể đoạn dứt tham, sân, si ấy. Trong lúc Tôn giả A-nan thuyết pháp, Bà-la-môn kia nghe lời Tôn giả dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngoi

đứng lên từ giã. (Giống như nói về đoạn tham, nhuế, si; về điều phục tham, nhuế, si và đắc Niêt-bàn cũng chán lìa và chăng hướng đên Niêt-bàn, cùng với nghĩa Sa-môn và nghĩa Bà-la-mônf cùng với giải thoát và kho đoạn dứt, cứu cánh ngắn mé kho và chính thức dứt khổ, mỗi mỗi kỉnh đều nói như trên).

KINH TẠP A-HÀM 615

KINH SỐ 784 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Có tà, có chánh. Hãy lắng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là tà? Đó là tà kiến... tà đinh. Thế nào là chánh? Đó là chánh kiến... chánh định. Thế nào là chánh kiến? Nghĩa là nói có bố thí, có trì trai, có thiện hành, có ác hành, có quả báo thiện ác hành, có đời này, có đời khác, có cha mẹ, có chúng sanh sanh, có A-la-hán khéo đến, khéo hướng đến, có đời này, đời khác, tự biết, đầy đủ tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Thế nào là chánh chí? Nghĩa là suy nghĩ về xuất ly nhuế, về vô nhuế, về bất hại nhuế. Thế nào là chánh ngữ? Nghĩa là xa lìa nói dối, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói thêu dệt. Thế nào là chánh nghiệp? Nghĩa là xa lìa sát sanh, trộm cắp, dâm dục. Thê nào là chánh mạng? Nghĩa là đúng như pháp câu y phục, âm thực, ngọa cụ, thuốc thang, chứ chẳng phải không như pháp. Thế nào là chánh phương tiện? Nghĩa là muốn tinh tấn, phương tiện xuất ly, cố gắng kham năng, thường hành không giảm sút. Thế nào là chánh niệm? Nghĩa là nghĩ nha tùy thuận nghĩ nhớ, không dối, không hư. Thế nào là chánh định? Nghĩa là an trụ, tâm không tán loạn, kiên cố, nhiếp trì, lặng ngưng, nhất tâm tam-muội. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 785 Tôi nghe như vay: Một thòi, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Ty-kneo: (Nói như trên, chỉ có khác là): Thế nào là chánh kiến? Chánh kiến có hai thứ: Có thứ chánh kiến thuộc thế tục hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có thứ chánh kiến thuộc bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh dứt sạch kho, đưa đen giải thoát. Thế nào là chánh kiến hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Nghĩa là nếu người kia thấy có bố thí, có nói về bố thí,.. biết thế gian có A-la-hán

616 KINH TẠP A-HÀM

chăng thọ thân sau. Đó gọi là thê gian chánh kiên, hữu lậu, thuộc thê tục, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh kiến của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thiX chơn chánh dứt sạch khổ, đưa đến giải thoát? Nghĩa là Thánh đệ tử tư duy về khô khô, tư duy vê tập, diệt đạo, đạo tích, tư duy vê vô lậu phù hợp với pháp đã chọn lọc, phân biệt, suy tìm, giác tri sáng suốt, tỉnh giác quan sát. Đây gọi là chánh kiến của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh dứt sạch khổ, hướng đến giải thoát. Thế nào là chánh chí? Chánh chí có hai thứ: Có thứ chánh chí thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có thứ chánh chí của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh sạch hết khổ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh chí thuộc thế tục hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Đó là chánh

chí tư duy vê giải thoát, tư duy vê không sân, tư duy vê chẳng hại. Đó gọi là chánh chí thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh chí của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh tận khổ, đưa đến giải thoát? Đó là Thánh đệ tử tư duy về khổ khổ, tư duy về tập, diệt đạo, đạo tích, tư duy về vô lậu, tâm pháp tương ưng, phân biệt tự quyết, ý hiểu rõ, đo lường rành rẽ. Đó gọi là chánh chí của bậc Thánh xuất jT r • 9 * r e thê gian, vô lậu, không châp thủ, chơn chánh dứt sạch khô, đưa đên giải thoát. Thế nào là chánh ngữ? Chánh ngữ có hai thứ: Có thứ chánh ngữ thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có thứ chánh ngữ của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh sạch hết khổ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh ngữ thuộc thế tục hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Đó là lời nói chơn chánh: Lìa nói dối, nói hai lưỡi, nói hung ác, noi thêu dệt. Đó gọi là chánh ngữ thuộc thế tục, hữu lậu có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh ngữ của bậc Thánh xuất thế gian vô lậu, không chấp thủ, chân thật sạch hết khổ, đưa đến giải thoát? Đó là Thánh đệ tử tư duy về khổ khổ, tư duy ve tập, diệt đạo5 đạo tích, trừ tà mạng, lìa bốn điều ác và các điều ác khác của miệng, vô lậu xa lìa, không chấp trước, giữ chặt, gìn giữ chẳng phạm, đúng thời tiết, đúng sự đề phòng. Đó gọi là chánh ngữ của bậc Thánh xuất thế gian vô lậu? không chấp thủ, chơn chánh dứt khổ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh nghiệp? Chánh nghiệp có hai thứ: Có thứ chánh nghiệp thuộc thê tục hữu lậu, có châp thủ, hướng đên đường lành; có thứ chánh nghiệp của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh sạch hết khổ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh nghiệp thuộc thế tục, hữu lậu có chấp thủ, hướng đến

KINH TẠPA-HÀM 617

đường lành? Nghĩa là lìa sát sanh, trộm cướp, tà dâm. Đó gọi là chánh nghiệp thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh nghiệp của bậc Thánh xuất thế, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh hết sạch khổ, đưa đến giải thoát? Nghĩa là Thánh đệ tử tư duy về khô khổ, tư duy về tập, diệt dạo, tư duy về đạo tích, trừ ý niệm tà mạng, trừ ba ác hạnh nơi thân và các hạnh ác khác của thân tâm vô lậu, không ưa thích chấp trước, cố thủ, giữ gìn chẳng phạm, đúng thời tiết, đúng sự đề phòng. Đó gọi là chánh nghiệp của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh dứt sạch khổ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh mạng? Chánh mạng có hai thứ: Có thứ chánh mạng thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có thứ chánh mạng của bậc Thánh xuất thế gian vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh sạch hết khổ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh mạng thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ5 hướng đến đường lành? Nghĩa là đúng như pháp tìm cầu cơm áo, ngọa cụ, thuốc men, chứ chẳng phải không đúng như pháp. Đó gọi là chánh mạng thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh mạng của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh sạch hết khổ, đưa đến giải thoát? Đó là Thánh đệ tử tư duy ve khổ khổ, tư duy về tập, diệt dạo, tư duy về đạo tích đối với các tà mạng, tâm vô lậu, không ưa thích, không chấp trước, cố thủ, giữ gìn chẳng phạm, đúng thời tiết, đúng sự đề phòng. Đó gọi là chánh mạng của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh, sạch hết khổ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh

phương tiện? Chánh phương tiện có hai thứ: Có thứ chánh phương tiện thuộc thế tục hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có thứ chánh phương tiện của bậc Thánh xuất thế gian vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh, dứt sạch khổ, giải thoát. Thế nào là chánh phương tiện thuộc thế tục hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Nghĩa là muốn tinh tấn, nỗ lực, siêu xuất, bền bí, kiến lập kham năng, tạo tác tinh tan, tâm pháp nhiếp thọ, chẳng dừng nghỉ. Đó gọi là chánh phương tiện thuộc thế tục hữu lậu có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh phương tiện của bậc Thánh xuất thể gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt sạch khổ, đưa đến giải thoát? Nghĩa là Thánh đệ tử tư duy về khổ khổ5 tư duy về tập, diệt đạo, đạo tích, tâm vô lậu, ức niệm, tâm pháp tương ưng, muốn tinh tấn, nỗ lực, chuyên cần, mạnh mẽ? siêu xuất, bền bí, kiến lập, kham năng, tạo tác tinh tấn, tâm pháp nhiếp thọ, chẳng dừng nghỉ. Đó gọi là chánh phương tiện của bậc Thánh xuất thế gian vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh dứt sạch kho, đưa đen giải thoát. Thế nào là chánh niệm? Chánh niệm có hai thứ: Có thứ chánh niệm thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có thứ chánh niệm của



bậc Thánh xuất thế gian vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh dứt sạch khổ, đưa đến giải thoát. Thê nào là chánh niệm thuộc thê tục, hữu lậu, có châp thủ, hướng đên đường lành? Nếu nghĩ nhớ, theo nghĩ nhớ? nghĩ nhớ lại nghĩ nhớ, không dối, không hư là chánh niệm thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh niệm của bậc Thánh xuất thế gian vô lậu, không chấp thủ, đưa đến giải thoát? Nghĩa là Thánh đệ tử tư duy về khổ khổ, tư duy về tập, diệt đạo, tư duy về đạo tích, tư duy về vô lậu, hoặc niệm, tùy niệm, trùng niệm, ức niệm, không dối, không hư. Đó gọi là chánh niệm của bậc Thánh xuất thê gian, vô lậu, không chấp thủ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh định? Chánh định có hai thứ: Có thứ chánh đinh thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thít, hướng đến đường lành; có thứ chánh định của bậc Thánh xuất thế gian vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh dứt sạch khổ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh định thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Nêu tâm trụ, chẳng loạn, chẳng động, nhiếp thọ lặng dừng, nhất tâm tam-muội; đó gọi là chánh đinh thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ hướng đến đường lành. Thế nào là cháĩứi định của bậc Thánh xuất thế gian vô lậu? không chấp thủ, chơn chánh dứt khổ, đưa đến giải thoát? Nghĩa là Thánh đệ tử tư duy ve khổ khổ, tư duy về tập, diệt đạo, tư duy về đạo tích, tư duy về vô lậu, tâm pháp tương ưng, an trụ, chẳng loạn, chẳng tán, nhiếp thọ, lặng dừng, nhất tâm tam- muội. Đó gọi là chánh định của bậc Thánh xuất the gian, vô lậu, chẳng chấp thủ, chơn chánh dứt sạch khổ, đưa đến giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 786 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. r _ r Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu tâm Ty-kheo hướng đến tà thì trái nghịch Chánh pháp không ưa Chánh pháp. Nếu người hướng về chơn chánh thì tâm ưa thích Chánh pháp, chăng trái nghịch Chánh pháp. Thế nào là tà? Nghĩa là tà kiến... tà định. Những gì là chánh? Nghĩa là chánh kiến... chánh định. Phật nói kinh này

xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 787 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 619

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Người hướng đến tà thì trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa Chánh pháp; người hướng vê chánh thì ưa thích Chánh pháp, không trái nghịch Chánh pháp. Thế nào là người hướng đến tà, trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa thích Chánh pháp? Đó là người tà kiến thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đều như cái thấy của họ, hoặc suy nẹhĩ, hoặc mong muốn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đêu thuận theo tà kiên, tát cả đêu đưa đến quả không ưa thích, không đáng nhớ, không vừa ý. Vì sao? Vì cái thấy ác nên nói là tà kiến. Người tà kiến khởi tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định. Đó là người hướng về tà, trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa thích Chánh pháp. Thế nào là người hướng về chánh, ưa thích Chánh pháp, không trái Chánh pháp? Nghĩa là người chánh kiến, hoặc thân nghiệp, khẩu nghiệp đều như cái thây của họ? hoặc suy nghi, hoặc mong muốn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đều tùy thuận chánh kiên, được quả khả ái, khả niệm, khả ý. Vì sao? Vì cái thấy chơn chánh nên gọi chánh kiến. Người chánh kiến có thể khởi chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh đinh. Đó là người hướng đến chánh, ưa thích Chánh pháp, chẳng trái Chánh pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 788 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Người hướng đến tà thì trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa thích Chánh pháp; người hướng đến chánh thì ưa thích Chánh pháp, chẳng trái Chánh pháp. The nào là người hướng đến tà, trái nghịch Chánh phấp. chẳng ưa thích Chánh pháp? Nếu người tà kiến thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đều như cái thấy của họ, hoặc suy nghĩ, hoặc mong muốn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đêu tùy thuộc tà kiến, tất cả đưa đên quả không ưa thích, không dáng nhớ, không vừa ý. Vì sao? Vì cái thấy ác nên gọi là tà kiến. Người tà kiến có the khởi tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định. Ví như hạt ệiông trái đăng bỏ trên đất tùy thời vun tưới, gặp được vị đât5 nước, gió, lửa, tát cả đêu đăng. Vì sao? Bởi vì hạt giống đắng. Cũnệ thế, người tà kiến thì thân nghiệp, khẩu nghiệp, đều như cái thấy của người ây, hoặc suy nghĩ, hoặc mong muôn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đều tùy thuận tà kiên, tát cả đưa đên quả chăng ưa thích, chẳng nghĩ đến và chẳng vừa ý. Vì sao? Vì ác kiến là tà kiên. Người tà kiến có thể khởi tà chí... tà định. Đó gọi là người hướng đến tà, trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa thích Chánh pháp. Thế nào là người hướng chánh? Người hướng chánh ưa thích Chánh pháp, chẳng trái nghịch Chánh pháp. Nếu người chánh kiến thì thân nghiệp, khâu

620 KINH TẠPA-HÀM _____

nghiệp đều như cái thấy của họ? hoặc suy nghĩ, hoặc mong muốn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động, thảy đều tùy thuận chánh kiến, tất cả đưa đen quả đáng ưa thích,

đáng nghĩ nhớ, vừa ý. Vì sao? Vì thiện kiến là chánh kiến. Người chánh kiến có thể khởi chánh chí..., chánh định, ví như giống cây mía ngọt, lúa mbồ đào gieo xuống đất, tùy thời tưới nước gặp được vị đất, vị nước, vi gió, vị lửa, tất cả vị đều trở thành ngon ngọt. Vì sao? Vì giống cây ngọt. Cũng thế, người chánh kiến thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đều như cái thấy của người ấy, hoặc suy nghĩ, hoặc mong muốn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đều tùy thuận chánh kiến, tất cả đều đưa đến quả đáng ưa thích, đáng nghĩ nhớ và vừa ý. Vì sao? Vì thiện kiến là chánh kiến. Người chánh kiến có thể khởi chánh chí... chánh định. Đó gọi là người hướng chánh, ưa thích Chánh pháp, chẳng trái nghịch Chánh pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Thê gian, xuất thê gian cũng nói như vậy, như ba kinh trên, cũng đêu nói kệ): Điêu xâu chăng nên gân, Không nên hành buông lung, Không nên tập tà kiến, Tăng trưởng nơi thế gian. Giả sử có thế gian, Người chánh kiến tăng thượng, Tuy trải trăm ngàn kiếp, Trọn chẳng đọa đường ác. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 789 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn Sinh Văn đi đến chỗ Phật, sau khi đảnh lễ Thế Tôn và chào hỏi ân cần, lui ngồi một bên? bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Nói là chánh kiến, thế nào là chánh kiến? Phật bảo Bà-la-môn: -Chánh kiến có hai thứ: Có thứ chánh kiến thuộc thế tục hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có thứ chánh kiến của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh dứt sạch khổ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh kiến thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Nghĩa là có bố thí, có nói về sự bố thí, có trì trai... tự biết chẳng thọ thân sau. Bà-la-môn! Đó gọi là chánh kiến thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Này Bà-la-môn! Thế nào là chánh kiến của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh sạch khổ, đưa đến giải thoát? Nghĩa là Thánh đệ tử tư duy về khổ khổ, tư duy về tập, diệt dạo, tư duy về đạo tích, tư duy về vô lậu, tương ưng, đối với pháp chọn lọc, phân biệt tìm hiểu, khéo dùng phương tiện trí tuệ quán sát. Đó gọi là chánh kiến của bậc Thánh xuất thế vô lậu, không chấp thủ, chơn chánh, dứt sạch khổ, đưa đến giải thoát.

KINH TẠPA-HÀM 621

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòd Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giống như chảnh kiến; cũng vậy, chánh chi, chánh ngữ, chánh nghiệp, chảnh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh đỉnh, moi kỉnh cũng nói như trêrì).

KINH SỐ 790 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có tà và tà đạo, có chánh và chánh đạo, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là tà? Nghĩa là địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Thế nào là tà đạo? Đó là tà kiến,... tà đinh. Thế nào là chánh? Đó là người, trời, Niết-bàn. Thế nào là chánh đạo? Đó là chánh kiến... chánh định. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 791 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có tà và tà đạo, có chánh và chánh đạo, hãy lăng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là tà? Nghĩa là địa ngục, súc sanh, nga quỷ. Thế nào là tà đạo? Nghĩa là sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói thêu dệt, tham lam, sân giận, tà kiến. Thế nào là chánh? Nghĩa là người, trời, Niết-bàn. Thế nào là chánh đạo? Nghĩa là chẳng sát sanh, chẳng trộm cướp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng nói hai lưỡi, chẳng nói lời ác, chẳng nói thêu dệt, không tham, không sân, chánh kiến. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 792 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác lấy. Thế nào là con đường đưa đến cối ác? Đó là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá Tăng, ác tâm, làm thân Phật chảy máu,... (còn những điều khác cũng nói như trên). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

622 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 793 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có đạo thuận dòng, có đạo nghịch dòng, hãy lăng nghe, khéo tư duy, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là đạo thuận dòng? Đó là tà kiến... tà định. Thế nào là đạo nghịch dòng? Đó là chánh kiến... chánh định. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giống như thuận dòng và nghịch dòng; cũng vậy, thối đạo và thắng đạo, hạ đạo và thượng đạo, và ba kinh ve đạo tích cũng nói như the).

KINH SO 794 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có Sa-môn và pháp Sa-môn, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là tám Thánh đạo từ chánh kiến... chánh đinh. Thế nào là Sa-môn? Đó người thành tựu pháp Sa-môn thì gọi là Sa-môn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SO 795 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có pháp Sa-môn và nghĩa Sa-mon. Thế nào là pháp Sa-mon? Đó là tám Thánh đạo từ chánh kiến... chánh định. Thế nào là nghĩa Sa-mon? Nghĩa là tham dục hoàn toàn hết sạch, sân nhuế, ngu si hoàn toàn hết sạch, tất cả phiền não hoàn toàn hết sạch. Đó gọi là nghĩa Sa-mon. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 796

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật tru tại nước Xa-ve, rừng Kỳ.dà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Ty-kheo:

KINH TẠPA-HÀM 623

CÓ pháp Sa-môn và quả Sa-môn, hãy lắng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là tám Thánh đạo từ chánh kiến... chánh đinh. Thế nào là quả Sa-môn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm? quả A-na- hàm và quả A-la-hán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 797 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có pháp Sa-môn và quả Sa-môn? hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là tám Thánh đạo từ chánh kiến... chánh định. Thế nào là quả Sa-môn? Đó là quả Tu-dà-hoàn, quả Tư-đà- hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán. Thế nào là quả Tu-đà-hoàn? Nghĩa là đoạn dứt ba kiết sử, than kiến, giới thủ, nghi. Thế nào là là quả Tư-đà-hàm? Nghĩa là đoạn dứt ba kiết sử và làm tham, sân mỏng, yếu. Thế nào là quả A-na-hàm? Nghĩa là đoạn hết năm hạ phần kiết sử. Thế nào là quả A-la-hán? Nghĩa là tham, sân, si và tất cả phiền não hết sạch. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 798 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có pháp Sa-môn9 Sa-môn và nghĩa Sa-môn, hãy lắng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là tám Thánh dạo, từ chánh kiến... chánh định. Thế nào là Sa-môn? Đó là người thành tựu pháp này. Thế nào là nghĩa Sa-môn? Đó là tham dục vĩnh viễn đoạn dứt, sân giận, ngu si, tất cả phiền não vĩnh viễn chấm dứt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 799 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Có quả Sa-môn. Thế nào là quả Sa-môn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*